

Phẩm 19: A-TỶ-BẠT-TRÍ GIÁC MA

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Cho dù Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng cũng không tham trước ba cõi, Thanh văn, Bích-chi-phật địa, quán tất cả pháp như mộng nhưng không chấp lấy pháp chứng đắc. Tu-bồ-đề nên biết, đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu trong giấc mộng, Bồ-tát thấy Đức Phật ngồi trên tòa cao, ở giữa đại chúng Ngài đang thuyết pháp cho vô số trăm ngàn vạn Tỳ-kheo và vô số trăm ngàn vạn ức đại chúng đang cung kính vây quanh. Tu-bồ-đề nên biết! Đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trong mộng, Bồ-tát tự thấy thân mình phát ánh sáng rực rỡ trên hư không đang thuyết pháp cho đại chúng, khi tỉnh giấc, nghĩ biết ba cõi như mộng, quyết chắc ngay khi ấy Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề vì chúng sinh thuyết pháp như vậy. Tu-bồ-đề nên biết đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Làm thế nào để biết khi Bồ-tát đắc Vô thượng Bồ-đề, trong thế giới ấy không có tên gọi ba đường ác? Nay Tu-bồ-đề! Nếu trong mộng Bồ-tát thấy súc sinh liền phát nguyện siêng năng hành tinh tấn để khi đắc Vô thượng Bồ-đề, trong thế giới ấy không có tên gọi ba đường ác. Tu-bồ-đề nên biết! Đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thấy lửa cháy trong thành ấp liền suy nghĩ các tướng này giống các tướng mình thấy trong mộng. Bồ-tát thành tựu các tướng ấy, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển. Bồ-tát nghĩ mình cần có các tướng ấy để được không thoái chuyển. Nhờ sức mạnh của lời thật ấy nên lửa trong thành ấp bị dập tắt. Nếu lửa bị dập tắt nên biết đời trước Bồ-tát đó đã được Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Nếu lửa không bị dập tắt thì nên biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký. Ngọn lửa đốt cháy từ nhà này đến nhà khác, từ làng này đến làng khác thì nên biết chúng sinh đó phá pháp nên bị trọng tội. Vì phá pháp nên nay bị quả báo. Tu-bồ-đề do nhân duyên ấy nên biết đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nay ta sẽ nói lại tướng của Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Người nam hoặc người nữ nào bị quỷ quấy nhiễu, đối với việc này Bồ-tát liền nghĩ mình đã được Đức Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề, trong thâm tâm chỉ muốn đắc Vô thượng Bồ-đề, nếu việc làm của mình thanh tịnh, xa lìa tâm Thanh văn, Bích-chi-phật thì quyết chắc đắc Vô thượng Bồ-đề chứ chẳng phải không chứng đắc. Trong mười phương hiện tại vô lượng a-tăng-kỳ Đức Phật, không có việc gì mà chư Phật không biết, không thấy, không đắc, không chứng, nếu chư Phật biết thâm tâm của mình thì quyết chắc mình được đắc Vô thượng Bồ-đề. Nhờ sức mạnh của lời thật này, phi nhân liền thả người nam hoặc người nữ ấy và biến mất. Khi Bồ-tát nói những lời như vậy mà phi nhân không đi, thì nên biết Bồ-tát đó chưa được Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Khi Bồ-tát nói những lời như vậy mà phi nhân đi, thì nên biết Bồ-tát đó đã được Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát chưa được thọ ký mà phát nguyện nếu mình được Phật thọ ký thì phi nhân sẽ thả người và bỏ đi. Nhưng ngay khi ấy có ác ma đến chỗ người đó làm phi nhân bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma hơn phi nhân nên phi nhân bỏ đi. Đối với việc này Bồ-tát liền tự nghĩ rằng, nhờ năng lực của mình mà phi nhân bỏ đi chứ không biết nhờ năng lực của ác ma, vì thế Bồ-tát ấy kinh miệt, chê bai các Bồ-tát

khác: “Ta được Đức Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề còn những người khác chưa được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.” Do nhân duyên đó, Bồ-tát tăng thêm lòng kiêu mạn, do nhân duyên kiêu mạn nên Bồ-tát xa lìa Nhất thiết trí và trí tuệ vô thượng của Phật. Bồ-tát do một ít nhân duyên nên sinh ra kiêu mạn, nên biết Bồ-tát đó không có năng lực phương tiện, quyết chắc rơi vào Thanh văn địa hoặc Bích-chi-phật địa. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Vì nhân duyên thế nguyện nên phát sinh việc ma. Đối với việc này nếu Bồ-tát không gần gũi bậc Thiện tri thức thì sẽ bị ma trói chặt. Tu-bồ-đề! Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ác ma muốn dùng nhân duyên danh tự để phá hoại làm náo loạn Bồ-tát, hóa làm đủ thứ hình dạng đến chỗ Bồ-tát, nói:

–Này thiện nam! Ông đã được chư Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề, tên của ông là như vậy, cha mẹ là như vậy, anh chị em là như vậy cho đến cha mẹ bảy đời cũng như vậy, ông sinh ở nước nọ, thành nọ, xóm làng nọ, nhà nọ, nếu tính nét ông nhu hòa thì liền nói đời trước tính nét nhu hòa, nếu tính nét ông nóng nảy cũng lại nói đời trước tính nét nóng nảy, hoặc ông thọ pháp A-luyện-nhã, hoặc khát thực, hoặc đắp y bá nạp, hoặc sau bữa ăn không uống nước có chất bã, hoặc ăn một lần, hoặc ăn có điều độ, hoặc ở bãi tha ma, hoặc ngồi ở đất trống, hoặc ngồi dưới gốc cây, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc ngồi kiết già, hoặc ít muốn biết đủ, xa lìa, hoặc không dùng dầu xoa chân, hoặc ưa ít nói, ít luận bàn, ác ma cũng nói đời trước ông thọ pháp A-luyện-nhã, cho đến việc ông ưa thích ít nói và ít luận bàn. Đời nay ông có công đức Đầu-đà, đời trước cũng có công đức Đầu-đà”, Bồ-tát nghe nói đến danh tự và công đức Đầu-đà như trên, do nhân duyên đó nên liền sinh tâm kiêu mạn, tức thời ác ma lại nói tiếp: “Ở quá khứ ông đã được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì nay ông đã có tướng mạo công đức không thoái chuyển.”

Tu-bồ-đề! Ta đã nói những tướng mạo chân thật của Bồ-tát không thoái chuyển, người đó không có những tướng ấy. Tu-bồ-đề nên biết người đó bị ma mê hoặc. Vì sao? Vì tướng mạo của Bồ-tát không thoái chuyển người đó không có, nhưng nghe ác ma nói đến danh tự liền khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác. Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát nhân danh tự mà phát sinh việc ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lại có Bồ-tát nhân danh tự mà phát sinh việc ma. Đó là ma đến chỗ Bồ-tát nói: “Ông đã được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, khi thành Phật có hiệu như thế.” Nguyện xưa của Bồ-tát có danh hiệu giống với lời ma nói nhưng vì vô trí không có phương tiện nên Bồ-tát nghĩ khi mình đắc Vô thượng Bồ-đề sẽ có danh hiệu đúng như lời Tỳ-kheo này nói. Bồ-tát ấy bị vướng vào mê hoặc của ma, tin nhận lời Tỳ-kheo do ma hóa ra, chỉ vì nhân duyên danh tự mà Bồ-tát khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác. Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát đó không có những tướng mạo chân thật của Bồ-tát không thoái chuyển, họ đã xa lìa Nhất thiết trí, trí tuệ vô thượng Phật. Bồ-tát nào xa lìa phương tiện và Thiện tri thức thì sẽ gặp ác tri thức và rơi vào Thanh văn hoặc Bích-chi-phật địa.

Tu-bồ-đề! Trong hiện tại, Bồ-tát nào hối hận đối với các tâm xa lìa Thanh văn hoặc Bích-chi-phật trước kia thì sẽ được ở lâu trong sinh tử, gieo lại nhân Bát-nhã ba-la-mật, đắc Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm phạm bốn tội nặng được ví như một Tỳ-kheo phạm một hoặc hai trong bốn tội nặng thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải con dòng họ Thích. Bồ-tát vì danh tự mà xem thường các Bồ-tát khác sẽ mắc tội nặng trong bốn tội nặng.

Tu-bồ-đề! Bốn tội nặng đó cũng giống như tội nặng ngũ nghịch. Nghĩa là vì danh

tự mà sinh tâm kiêu mạn. Nay Tu-bồ-đề! Vì nhân duyên danh tự mà phát sinh việc ma vi tế này, Bồ-tát phải hiểu rõ và nên xa lìa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ác ma thấy Bồ-tát có hạnh viển ly liền đến chỗ Bồ-tát nói: “Thiện nam! Hạnh viển ly là hạnh thường được Như Lai khen ngợi.” Nay Tu-bồ-đề! Ta không nói Bồ-tát viển ly là đến nơi A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng.

–Bạch Đức Thế Tôn! A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng đều không được gọi là viển ly, vậy thì những chỗ nào gọi là viển ly?

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào xa lìa tâm Thanh văn hoặc Bích-chi-phật, như vậy gọi là viển ly hoặc gần xóm làng cũng gọi là viển ly hoặc ở chỗ A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng cũng gọi là viển ly. Nay Tu-bồ-đề! Như vậy ta đã nói những hạnh viển ly. Bồ-tát ngày đêm tu tập hạnh viển ly hoặc gần xóm làng cũng gọi là viển ly, hoặc ở chỗ A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, dưới gốc cây, nơi hoang vắng cũng gọi là viển ly.

Tu-bồ-đề! Viển ly mà ác ma ca ngợi như: A-luyện-nhã, không xứ, chỗ thanh vắng, trong núi, Bồ-tát tuy có hạnh viển ly như vậy nhưng không xa lìa tâm Thanh văn hoặc Bích-chi-phật, không tu Bát-nhã ba-la-mật, không làm đầy đủ Nhất thiết trí, đó gọi là hành động không chuyên nhất; Bồ-tát hành viển ly như vậy thì không thanh tịnh, sinh tâm khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác.

Bồ-tát tuy sống gần xóm làng nhưng tâm thanh tịnh, xa lìa tâm Thanh văn hoặc Bích-chi-phật, không làm các điều ác, chứng các thiền định, được giải thoát Tam-muội và thần thông lực, thông đạt Bát-nhã ba-la-mật. Còn Bồ-tát nào không có những phương tiện thiện xảo ấy, cho dù Bồ-tát ở chỗ hoang vắng rộng đến trăm do-tuần đi nữa thì cũng chỉ có chim thú, giặc cướp, ác quỷ đến ở đó mà thôi. Dầu trải qua trăm ngàn vạn ức năm hoặc hơn số đó mà không biết tướng viển ly chân thật, nghĩa là viển ly đối với sự viển ly chân thật, không biết rõ thâm tâm và phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì Bồ-tát đó cũng chỉ gọi là ồn ào.

Bồ-tát tham đắm và nương vào sự viển ly ấy làm ta không vui. Vì sao? Vì trong những hạnh viển ly mà ta cho phép không thấy có hạng người đó, người đó không có hạnh viển ly như vậy.

Tu-bồ-đề! Lại có ác ma đến chỗ Bồ-tát trụ trên hư không, nói: “Lành thay, lành thay! Việc làm của ông đúng là viển ly được Đức Phật ca ngợi, nhờ sự viển ly đó nên ông mau đắc Vô thượng Bồ-đề.” Bồ-tát đó rời khỏi chỗ viển ly đến xóm làng thấy các Tỳ-kheo khác đang cầu Phật đạo với tâm tánh hòa nhã, liền sinh tâm kiêu mạn, cho các Tỳ-kheo ấy sống ồn ào. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát đó cho sự ồn ào là sự viển ly chân thật, cho sự viển ly chân thật là sự ồn ào, do nói lỗi lầm của các vị kia nên không sinh tâm cung kính họ. Điều đáng cung kính lại khinh mạn, điều đáng khinh mạn lại cung kính. Bồ-tát lại suy nghĩ: “Ta thấy phi nhân nhớ ta mà đến, giúp đỡ ta mà đến, Đức Phật nói hạnh viển ly này là chân thật và ta đã thực hành, còn ông ở gần xóm làng, ai nhớ đến ông, ai giúp đỡ ông.” Nghĩ như vậy rồi Bồ-tát đó liền khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác tu hạnh thanh tịnh.

Nay Tu-bồ-đề! Nên biết người đó là Bồ-tát Chiên-đà-la; là Bồ-tát ô uế, nhơ nhớp, bất tịnh, chỉ có hình dạng giống Bồ-tát; là giặc lớn của tất cả thế gian, Trời, Người, đội lớp Sa-môn để làm giặc cướp. Tu-bồ-đề! Người cầu Phật đạo không nên gần gũi hạng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người đó. Vì sao? Vì người đó gọi là tăng thượng mạn.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào mến tiếc Nhất thiết trí, Vô thượng Bồ-đề, trong thâm tâm muốn đắc Vô thượng Bồ-đề, muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh thì không nên gần gũi hạng người đó.

Hành giả cầu Phật đạo chỉ làm lợi ích cho riêng mình thì nên nhàm chán xa lìa, sợ hãi ba cõi, đối với loài người nên sinh tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và tinh tấn thực hành để khi đắc Vô thượng Bồ-đề không có những điều xấu đó. Hành giả sinh tâm như vậy sẽ mau đoạn trừ các điều xấu ác. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành như vậy là Bồ-tát có năng lực Bát-nhã ba-la-mật.

